

BỘ NỘI VỤ

Số: 244 /QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Cảng - Đường thuỷ -
- Thêm lục địa Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Cảng - Đường thuỷ - Thêm lục địa Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Cảng - Đường thuỷ - Thêm lục địa Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ IV (2009-2014) thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

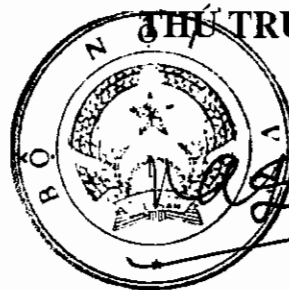
Điều 3. Chủ tịch Hội Cảng - Đường thuỷ - Thêm lục địa Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Ty

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

HỘI CẢNG - ĐƯỜNG THỦY - THÊM LỤC ĐỊA VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 244/QĐ-BNV ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

CHƯƠNG I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam
2. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM ASSOCIATION OF PORT-WATERWAY-OFFSHORE ENGINEERING (tên viết tắt: VAPO)

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện, tập hợp và đoàn kết các hội viên tập thể và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng ngành Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa ở Việt Nam, cùng nhau phấn đấu phát triển ngành, góp phần xây dựng xã hội văn minh, dân giàu nước mạnh.

Điều 3. Vị trí

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải về lĩnh vực Hội hoạt động. Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam là Hội chuyên ngành của Tổng Hội xây dựng Việt Nam thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam được gia nhập các tổ chức các Hội cùng ngành trong khu vực và quốc tế. Việc gia nhập phải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, tư cách pháp nhân và trụ sở Hội

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, theo pháp luật của Nhà nước và Điều lệ này được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước (tiền Việt Nam và ngoại tệ) và có cơ quan ngôn luận (tạp chí, ấn phẩm). Hội có biểu tượng theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Hội đặt tại Hà Nội.

Tuỳ theo tình hình hoạt động, Hội có thể thành lập văn phòng đại diện hoặc các chi hội trực thuộc ở một số địa phương và các tổ chức khác của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, động viên, giúp đỡ các hội viên của Hội phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
2. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội liên quan đến ngành Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa.
3. Tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ chuyên ngành: tư vấn xây dựng; đề tài nghiên cứu và ứng dụng; tiêu chuẩn kỹ thuật; đào tạo; chuyển giao; bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ.
4. Thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Tổng hội Xây dựng Việt Nam. Hợp tác với các hội khoa học kỹ thuật (Hội KHKT) trong nước, khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.
5. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên và của Hội.
6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hội.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.
2. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tổ chức khoa học công nghệ trong nước và ngoài nước liên quan đến hoạt động chuyên môn của Hội.
3. Bảo trợ, giúp đỡ hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, tham gia đánh giá các công trình khoa học, các dự án thuộc lĩnh vực cảng, đường thủy, thềm lục địa.
4. Được xuất bản tiêu chuẩn, tài liệu chuyên môn, bản tin của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Hội được gây quỹ để tự trang trải kinh phí hoạt động của mình. Quỹ của Hội bằng nguồn thu từ hội phí, tài trợ của hội viên; tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn thu từ các hoạt động theo quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 5. Tất cả các nguồn thu này không trái với pháp luật Việt Nam.
6. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về hội.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

Hội viên của Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam bao gồm: hội viên chính thức (hội viên tập thể, hội viên cá nhân), hội viên danh dự và hội viên liên kết.

Điều 8. Hội viên chính thức

1. Hội viên tập thể: các tổ chức của Việt Nam (tổng công ty, công ty, viện, trường) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được Hội xem xét và công nhận là hội viên tập thể.

2. Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam là những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, xây dựng ... liên quan đến ngành Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa không có điều kiện tham gia vào hội viên tập thể, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được xem xét và công nhận là hội viên cá nhân.

Điều 9. Hội viên danh dự

Công dân, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên tập thể hoặc hội viên cá nhân của Hội, nhưng có đóng góp sức lực và trí tuệ đối với Hội thì được Hội công nhận là hội viên danh dự.

Điều 10. Hội viên liên kết

Hội viên liên kết: các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

Điều 11. Thể thức gia nhập Hội

1. Các tập thể muốn gia nhập Hội thì người đại diện của tổ chức phải làm đơn xin gia nhập Hội, gửi Chủ tịch Hội xem xét quyết định kết nạp.

2. Các cá nhân muốn gia nhập Hội phải làm đơn xin gia nhập Hội, gửi Chủ tịch Hội xem xét quyết định.

3. Việc công nhận hội viên danh dự và hội viên liên kết do Ban Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định và phải báo cáo trong các kỳ họp của Ban chấp hành Hội.

4. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Hội; nhưng không tham gia bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành Hội, các chức danh lãnh đạo Hội và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 12. Thể thức xoá tên Hội viên

1. Hội viên sẽ bị xoá tên trong các trường hợp sau :

- a) Tập thể là tổ chức ngừng hoạt động, bị sáp nhập, giải thể hoặc phá sản;
- b) Cá nhân không còn nguyện vọng, không đủ sức khoẻ hoặc qua đời;
- c) Hội viên vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc Điều lệ Hội.

2. Quyết định xoá tên hội viên do Ban Thường trực đề nghị Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội.

2. Phát huy lòng tự hào dân tộc, tính sáng tạo, trung thực nghề nghiệp; không ngừng nâng cao trình độ khoa học công nghệ; sẵn sàng đem hết khả năng và kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn của mình cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành xây dựng Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

3. Tham gia và phổ biến các hoạt động của Hội.

4. Báo cáo hoạt động của mình với Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định.
6. Tuyên truyền phát triển hội viên.

Điều 14. Quyền của Hội viên

1. Đề nghị, thảo luận, phê bình các hoạt động và công việc với Hội.
2. Được bồi dưỡng đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp.
3. Đề nghị Hội can thiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.
4. Ứng cử và đề cử vào các cấp lãnh đạo Hội (trừ hội viên danh dự và hội viên liên kết quy định tại khoản 4 của Điều 11).
5. Đề nghị khen thưởng.
6. Thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các hoạt động và thành viên của hội viên tập thể.
7. Xin ra khỏi Hội.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 15. Nguyên tắc tổ chức

Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, thiểu số phục tùng đa số, tự nguyện, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tuân theo pháp luật nhà nước Việt Nam.

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Tổ chức của Hội gồm có:
 - a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
 - b) Ban Chấp hành Trung ương Hội;
 - c) Ban Thường trực Trung ương Hội;
 - d) Ban Kiểm tra Hội;
 - đ) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;
 - e) Tổ chức trực thuộc Hội.
2. Ở Trung ương: Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam.
3. Ở cơ sở: Hội viên tập thể và cá nhân.

Hội viên tập thể tối thiểu là 5 (năm) người, có thể trong cùng một tổ chức hay cùng một địa phương. Hội viên cá nhân là những chuyên gia của ngành không có điều kiện tham gia vào hội viên tập thể.

Điều 17. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 5 (năm) năm tiến hành họp một lần.
2. Đại hội bất thường chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức yêu cầu thì Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định triệu tập.
3. Nhiệm vụ của Đại hội :

- a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, thông qua phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;
- b) Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có);
- c. Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội và Ban Kiểm tra của Hội;
- d. Thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 18. Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội là Ban Chấp hành Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Chấp hành). Số lượng Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội ấn định và bầu trực tiếp. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội bổ sung không quá 20% tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ một năm một lần.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Thực hiện nghị quyết của Đại hội;
- b) Thực hiện Điều lệ Hội;
- c) Theo dõi hoạt động của các hội viên, các ban, các tổ chức trực thuộc Hội;
- d) Bầu Ban Thường trực Trung ương Hội: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các uỷ viên thường trực;
- đ) Chấp thuận việc bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành;
- e) Chấp thuận hoặc bác bỏ các kết quả hoạt động của Ban Thường trực Trung ương Hội giữa hai kỳ họp định kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Điều 19. Ban Thường trực Trung ương Hội

1. Ban Thường trực Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Thường trực) bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các uỷ viên thường trực là cơ quan thường trực giúp Ban Chấp hành thực hiện nhiệm vụ của mình trong nhiệm kỳ.

2. Ban Thường trực có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Tiến hành thực hiện hoặc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;
- b) Theo dõi hoạt động của các hội viên, các ban chuyên môn của Hội;
- c) Lập kế hoạch, báo cáo các hoạt động của Hội;
- d) Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức hoạt động khoa học - công nghệ và dịch vụ trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Quyết định công nhận hội viên tập thể và hội viên cá nhân;
- e) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội trong các kỳ họp định kỳ với Ban Chấp hành và các báo cáo khác với các tổ chức liên quan khi có yêu cầu cần thiết;
- g) Uỷ ban thường trực Hội họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Có thể họp bất thường khi Chủ tịch hoặc Tổng Thư ký của Hội yêu cầu.

Điều 20. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu trực tiếp.

Chủ tịch Hội có trách nhiệm:

- 1. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Thường trực Trung ương Hội;
- 2. Quán xuyến mọi hoạt động của Hội để chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường trực Trung ương Hội;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội;
4. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 21. Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trực tiếp, được Chủ tịch phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội.

Điều 22. Tổng Thư ký Hội và Ban Thư ký Hội

1. Tổng Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trực tiếp, là người thường trực giải quyết các công việc do Chủ tịch phân công, người đứng đầu và điều hành Ban Thư ký thực hiện các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.

2. Ban Thư ký Hội có một số uỷ viên là uỷ viên Ban Chấp hành do Tổng Thư ký đề nghị và được Ban Thường trực Hội ra quyết định bằng văn bản. Ban Thư ký có nhiệm vụ giúp Tổng thư ký thực hiện các hoạt động của Hội.

Điều 23. Ban Kiểm tra Hội

Ban Kiểm tra Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu trực tiếp trong số các hội viên chính thức có mặt tại Đại hội. Số lượng Ban Kiểm tra Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 5 năm, theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số uỷ viên. Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Ban Kiểm tra bầu trong số uỷ viên Ban Kiểm tra.

Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ giúp Ban Thường trực Hội kiểm tra việc:

1. Chấp hành Điều lệ Hội.
2. Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.
3. Đơn thư khiếu tố liên quan đến hoạt động của Hội và các hội viên.
4. Tài chính và tài sản của Hội.
5. Các kiểm tra khác khi có quyết định của Ban Thường trực Hội.

Điều 24. Ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc

1. Khi cần thiết, Ban Thường trực Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, trung tâm dịch vụ để tạo nguồn tài chính phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Hội.

CHƯƠNG V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH HỘI

Điều 25. Nguồn thu và khoản chi của Hội

1. Tài sản và tài chính Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Thường trực Hội và các hướng dẫn, quy định của các cơ quan quản lý nhà nước.
2. Tài chính của Hội bao gồm:

- a) Hội phí. Mức Hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định từng năm đối với Hội viên cá nhân và Hội viên tập thể;
- b) Tài trợ của Nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước;
- c) Nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, các hoạt động dịch vụ khác trong khuôn khổ của pháp luật.

3. Khoản chi của Hội:

- a) Chi phí cho các hoạt động của Văn phòng Hội;
- b) Chi cho Đại hội của Hội, Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Hội và thi đua khen thưởng;
- c) Các khoản chi hợp pháp khác.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

Các tổ chức và hội viên của Hội có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 27. Kỷ luật

Các tổ chức và hội viên vi phạm những điều sau đây: làm tổn hại đến uy tín của Hội; vi phạm điều lệ Hội thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách.

Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định nội dung, thẩm quyền, thủ tục xử lý kỷ luật.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam gồm 7 Chương 29 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ IV (2009-2014) thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2009 tại thành phố Hà Nội và có hiệu thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

